

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 100/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 23- 8- 2024

V/v tranh chấp:

“Ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Hoàng Đa

2/ Bà Võ Thị Kim Sơn

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn L** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: **ấp Đ, xã Đ, huyện C, TP .**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện T, TP .**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà **Nguyễn Thị H** xin ly hôn với ông **Nguyễn Văn B**.

Bà **Nguyễn Thị H** (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông **B** kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện T** vào ngày 05/4/2019. Sau khi thành hôn thì vợ chồng chung sống và đi làm tại tỉnh Đồng Nai. Đến tháng 10 năm 2023 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì bà và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/4/2020 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông B không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà xác định không còn yêu thương ông B nữa nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Bà có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để nuôi dạy con ăn học tốt.

Ông Nguyễn Văn B không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án nên không có lời khai. Đối với ông Nguyễn Văn B thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn B đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không rõ lý do.

#### **Ý kiến của kiểm sát viên:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (Có bài phát biểu kèm theo).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Đối với ông Nguyễn Văn B thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông B vẫn vắng mặt tại các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vấn đề này thấy rằng: Ông B không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông B không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị H. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông B đã đến mức trầm trọng, thời gian ly

thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn B là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Nguyễn Thị Tường V đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tường V mà không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/4/2020 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Cần dành cho ông Nguyễn Văn B một vụ kiện dân sự khác liên quan đến vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Thị H chịu nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/4/2020 cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn B được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Dành cho ông Nguyễn Văn B một vụ kiện dân sự khác liên quan đến vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007748 ngày 03/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Thới Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Tuyên**